

hiện có và phương thức quản trị doanh nghiệp hiện đại phù hợp với xu hướng cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường. Tiến độ thoái vốn ngoài ngành của các doanh nghiệp nhà nước còn chậm so với yêu cầu. Theo báo cáo của Chính phủ, có gần 22 nghìn tỷ đồng các tập đoàn, tổng công ty đã đầu tư ngoài ngành nghề kinh doanh chính cần thoái vốn nhưng trong thời gian qua lĩnh vực này mới chỉ thoái được gần 4 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, năm 2013 đã thực hiện thoái vốn 965 tỷ đồng (trong đó có lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản, các quỹ đầu tư); trong 9 tháng đầu năm 2014, các tập đoàn đã thoái hơn 3.500 tỷ đồng. Tổng số vốn đã thoái cả hai năm 2013-2014 đạt 7.664 tỷ đồng, đạt 35% trên tổng số 21.796,8 tỷ đồng cần thoái.

Việc triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước chưa phân tích, xác định được cụ thể điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của từng doanh nghiệp qua đó có giải pháp tái cơ cấu, phát triển doanh nghiệp mà chủ yếu theo hình thức chuyển giao, sắp xếp, tổ chức lại trong nội bộ tập đoàn, tổng công ty hoặc giữa các doanh nghiệp nhà nước. Bên cạnh đó, hình thức sắp xếp như giao, bán, chuyển đổi, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp còn gặp khó khăn, chưa phát huy hiệu quả. Chưa thật sự đổi mới về cơ chế quản lý, phương thức tổ chức sản xuất - kinh doanh khi chuyển qua mô hình mới. Vẫn còn nhiều doanh nghiệp quy mô vốn chủ sở hữu nhỏ, sức cạnh tranh còn yếu.

Ngoài ra, cơ chế, chính sách trong và sau cổ phần hóa còn nhiều hạn chế, tiêu chí phân loại doanh nghiệp chủ yếu dựa trên các ngành sản xuất - kinh doanh để xác định loại doanh nghiệp cần giữ lại 100% vốn nhà nước, loại doanh nghiệp Nhà nước nắm cổ phần chi phối, không chi phối hoặc không tham gia cổ phần, trong khi đó các doanh nghiệp kinh doanh nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau nên rất khó xác định.

Trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, các giải pháp hỗ trợ tái cơ cấu TCTD, xử lý nợ xấu chưa được triển khai đồng bộ, thiếu sự phối hợp chặt chẽ, đặc biệt là các giải pháp tái cơ cấu DNNN và đầu tư công gắn với tái cơ cấu TCTD. Sở hữu chéo, đầu tư chéo trong hệ thống TCTD thiếu minh bạch, vốn điều lệ ở một số NHTM cổ phần không phản ánh đúng thực chất, xuất hiện hiện tượng chi phối, thao túng hoạt động ngân hàng. Các giải pháp vừa qua về sắp xếp, chấn chỉnh trong hệ thống ngân hàng chưa có sự thay đổi lớn về chất, chưa có sự tham gia của các NHTM lớn, có tiềm lực tài chính mạnh trong quá trình tái cơ cấu các ngân hàng nhỏ, yếu kém.

Tình hình nợ xấu vẫn ở mức cao (tháng 9 năm 2014 đạt 3,88%, cao hơn so với mục tiêu 3%); hoạt động mua nợ xấu của VAMC có phần chậm lại; thoái vốn ngoài ngành của hệ thống ngân hàng còn chậm chạp; sở hữu chéo vẫn hết sức phức tạp..., đòi hỏi cần sớm có những giải pháp khắc phục cụ thể, quyết liệt trong thời gian tới.

Ngoài 3 trọng điểm là tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và DNNN thì vẫn còn nhiều yếu tố khác ảnh hưởng tới tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế. Đó là việc áp dụng khoa học công nghệ, thay đổi mô hình quản trị, phát triển hạ tầng, tăng cường khả năng cạnh tranh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Điều này đòi hỏi phải có biện pháp chính sách cùng từng giải pháp cho từng trường hợp cụ thể. Hy vọng rằng với quyết tâm cao và đồng bộ hơn nữa từ các bộ ngành, các địa phương và doanh nghiệp, tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế sẽ có chuyển biến mạnh mẽ trong thời gian tới./.

Vài nét về RCEP

Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (Regional Comprehensive Economic Partnership - RCEP) là ý tưởng được các nước Đông Á khởi xướng tại Hội nghị Cấp cao ASEAN 21 vào cuối năm 2012 và cũng chính thức được khởi động đàm phán cùng thời điểm đó. Đây là một hiệp định thương mại thể hiện khá rõ vai trò trung tâm của ASEAN, hướng tới mục tiêu thiết lập một trong những khối thương mại tự do lớn nhất thế giới, bao gồm 10 thành viên ASEAN và 6 quốc gia mà ASEAN đã ký hiệp định thương mại tự do (FTA) là Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand (ASEAN +6), trên cơ sở tích hợp các hiệp định tự do thương mại (FTA) khác nhau mà ASEAN đã có với 6 quốc gia này, nhằm tối đa hóa các lợi ích kinh tế, giúp giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường phương Tây vốn đang gặp khó khăn. Cho đến nay, ASEAN và các đối tác đã tổ chức 5 phiên đàm phán Hiệp định RCEP và hai phiên họp cấp bộ trưởng trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN năm 2013 và 2014. Hiệp định dự kiến kết thúc vào năm 2015 và đi vào thực thi ngay sau đó.

Về phạm vi của Hiệp định RCEP, ASEAN và các đối tác đã đồng ý đàm phán 07 lĩnh vực là thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, hợp tác kinh tế, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh và giải quyết tranh chấp. Bên cạnh đó, các nước tham gia cũng đồng ý sẽ xem xét đàm phán các nội dung khác trên cơ sở đồng thuận. Hiện các bên đã thành lập 7 nhóm công tác, 4 tiểu ban và đã đưa ra các đề xuất, thảo luận quan điểm, cách tiếp cận trong các lĩnh vực đàm phán, đặc biệt là thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư.

Tham gia hiệp định RCEP, các quốc gia trong khối sẽ cam kết tự do hóa gần 100% thương mại, thông qua hàng loạt các hiệp định thương mại tự do, tuy nhiên cũng sẽ có những bảo vệ nhất định với một số mặt hàng nhạy cảm. Hiệp định cũng có điều khoản mở cho phép các nước khác tham gia vào RCEP ngay cả khi đàm phán đã kết thúc (do có sự không đồng đều về mức độ phát triển giữa các nền kinh tế). Những điều khoản linh hoạt trong RCEP đảm bảo không thành viên nào trong khu vực ASEAN +6 phải tuân thủ chính sách

RCEP

CƠ HỘI MỚI ĐỂ VIỆT NAM HỘI NHẬP

ThS. Phạm Thị Quỳnh Vân
Trường Đại học Thương Mại

thương mại mà họ không mong muốn, đồng thời có thể bảo vệ các lĩnh vực nhạy cảm khi phải đối diện với áp lực cạnh tranh.

Giới phân tích cho rằng RCEP thành công sẽ trở thành một đối trọng đối với hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) hiện đang trong quá trình đàm phán giữa Hoa Kỳ và 10 quốc gia khác. Hiệp định được kỳ vọng sẽ đưa đến một cơ hội tốt hơn cho các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á trong việc tiếp cận các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ, đồng thời mở cửa hơn nữa thương mại hàng hóa và dịch vụ, hủy bỏ những rào cản thương mại và dẫn tự do hóa các dịch vụ, thúc đẩy đầu tư từ các quốc gia phát triển sang các quốc gia kém phát triển và cùng hội nhập toàn diện vào các hoạt động kinh tế khu vực. Qua đó, góp phần tích cực "tạo dựng và thúc đẩy một cấu trúc khu vực vì hòa bình, an ninh và thịnh vượng" ở Châu Á, tiếp tục củng cố sự dịch chuyển "quyền lực kinh tế toàn cầu" từ phương Tây sang khu vực này.

Đối với Việt Nam, việc tham gia Hiệp định RCEP hoàn toàn phù hợp với chủ trương tích cực, chủ động trong tham gia ASEAN nhằm xây dựng một Cộng đồng Kinh tế ASEAN vững mạnh, cũng như phù hợp với quan điểm xây dựng một tiến trình hội nhập tại Đông Á.

Những cơ hội...

Theo báo cáo của Bộ Công thương tại hội thảo "RCEP cơ hội và thách thức đối với cộng đồng kinh tế ASEAN và các nước Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam" được tổ chức tháng 10 vừa qua, hiện ASEAN đang là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam với giá trị kim ngạch 2 chiều năm 2013 là 40,1 tỷ USD, sau Trung Quốc (50,21 tỷ USD). Còn các nước Đông Á là đối tác kinh tế lớn, chiếm trên 58% tổng kim ngạch thương mại hai chiều của Việt Nam. Từ năm 2006 đến năm 2013, kim ngạch hai chiều Việt Nam và Đông Á tăng từ 49,7 tỷ USD lên 154,1 tỷ USD, tức là tăng 3 lần, với mức tăng trung bình hàng năm là 17,5%. Năm 2013, Đông Á khẳng định là thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam với kim ngạch trên 58 tỷ USD, tương đương 44% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đây cũng là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam trong năm vừa qua với giá trị gần 96 tỉ USD, chiếm 73% tổng kim ngạch nhập khẩu. Đồng thời, Đông Á còn là khu vực có mức đầu tư lớn vào nước ta trong những năm gần đây. Chỉ tính riêng năm 2013, FDI của các nước khu vực này đạt 124 tỷ USD vốn đăng ký và 39,4 tỷ USD vốn thực hiện, chiếm lần lượt 54% và 50,1% tổng vốn đăng ký và vốn thực hiện

vào Việt Nam. Xu thế đầu tư này có thể còn gia tăng trong những năm tới đây, đặc biệt trong bối cảnh một số nước (đặc biệt là Nhật Bản) đang có xu hướng chuyển dịch đầu tư khỏi Trung Quốc.

Quan hệ thương mại trên cho thấy, khi Hiệp định RCEP kết thúc vào năm 2015 và đi vào thực thi sẽ mang đến cho Việt Nam thêm nhiều cơ hội trong hội nhập ASEAN và phát triển kinh tế.

Trước hết, RCEP sẽ thúc đẩy tỷ lệ khai thác các Hiệp định FTA với khu vực Đông Á, tạo cơ hội cải thiện cơ cấu, tăng giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang các nước này. Trước đây, nhiều hàng hóa của Việt Nam có nguyên liệu đầu vào chủ yếu từ Trung Quốc nên khi xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ không được hưởng ưu đãi thuế suất. Tuy nhiên, nhờ thuế suất giảm và với quy định mới của RCEP là cho phép cộng gộp chi phí xuất xứ nguyên liệu nhập khẩu từ các nước tham gia đàm phán, hàng hóa của Việt Nam sẽ thâm nhập sâu và rộng hơn vào thị trường khu vực.

Đồng thời, việc thực hiện nghiêm túc các cam kết của RCEP sẽ tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh minh bạch hơn, từ đó thúc đẩy quá trình tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế của Việt Nam theo hướng nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng hàng hóa dịch vụ.

Đặc biệt, trong bối cảnh Đông Á đang trở thành khu vực phát triển kinh tế năng động hàng đầu, với sự có mặt của các nền kinh tế phát triển và đang phát triển, có sự dịch chuyển đầu tư sang những nước có chi phí nhân công hợp lý, thì RCEP sẽ thúc đẩy đầu tư trực tiếp vào Việt Nam, từ đó góp phần cho sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế quốc gia theo hướng tích cực.

... Và những thách thức

Được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều lợi ích từ tăng trưởng thương mại hai chiều, song theo các chuyên gia,



Việt Nam cũng cần nhận diện trước những thách thức mà RCEP có thể đem lại cho sự phát triển kinh tế.

Mức thuế suất thấp theo quy định của RCEP sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam có thêm cơ hội khai thác và mở rộng thị trường trường xuất khẩu, nhưng đây cũng chính là một trong những thách thức lớn nhất mà họ sẽ phải đối mặt. Với RCEP, hàng hóa của Việt Nam sẽ phải cạnh tranh gay gắt với Trung Quốc về các mặt hàng may mặc, giày dép, và gạo sang Nhật Bản; hay các mặt hàng chăn nuôi, thức ăn và dệt may sang Hàn Quốc... do các sản phẩm của Trung Quốc đang có lợi thế về giá so với hàng Việt Nam.

Bên cạnh đó, Việt Nam có thể phải chịu tổn thất do chênh lệch thương mại nếu Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc tự do hóa thương mại với nhau. Hiện một số sản phẩm của nước ta đang có ưu thế cạnh tranh với Trung Quốc khi

xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản nhờ hiệp định song phương giữa Việt Nam - Nhật Bản và hiệp định ASEAN+1 với Nhật Bản. Chẳng hạn như hàng dệt may của Việt Nam xuất khẩu sang Nhật được hưởng thuế ưu đãi là khoảng 10%, so với mức thuế 15 - 20% hàng dệt may xuất khẩu từ Trung Quốc, sản phẩm da giày của Việt Nam chịu thuế dưới 5%, còn từ Trung Quốc chịu thuế 30%... Tuy nhiên, lợi thế cạnh tranh nói trên của doanh nghiệp Việt Nam sẽ không còn khi Nhật Bản và Trung Quốc đi đến một thỏa thuận thương mại riêng trong khuôn khổ RCEP để hạ hàng rào thuế quan.

Hơn nữa, tham gia RCEP Việt Nam sẽ phải đương đầu với sức ép cạnh tranh lớn từ các nước trong khu vực do sự yếu kém của các doanh nghiệp trong nước về quy mô vốn, năng lực, thiết bị, trình độ công nghệ, kỹ năng quản lý và lao động, cũng như chưa có

tầm nhìn, chiến lược kinh doanh hợp lý. Thậm chí Việt Nam được cho là có thể sẽ thua ba nước Lào, Campuchia và Myanmar về thu nhập bình quân đầu người trong vài năm nữa nếu không có sự quyết liệt hơn trong việc tự cải thiện năng lực và tận dụng những thuận lợi trong cơ chế nội bộ của Cộng đồng kinh tế ASEAN, tăng cường hợp tác, tham gia liên kết trong các chuỗi cung ứng...

Thời điểm kết thúc đàm phán Hiệp định RCEP đang đến gần, thế nhưng có một thực tế là các doanh nghiệp Việt Nam lại chưa thực sự sẵn sàng tham gia hội nhập khu vực. Theo các chuyên gia, hiện chưa nhiều doanh nghiệp quan tâm đến việc Việt Nam đang tham gia đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP. Còn theo một khảo sát được tiến hành bởi The Economist của Anh, tỷ lệ các doanh nghiệp sử dụng các ưu đãi từ Hiệp định thương mại tự do của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay khá thấp, chưa đến 50%.

Thêm vào đó, mặc dù trong thời gian gia nhập tổ chức thương mại thế giới, Việt Nam đã sửa đổi 30 luật khác nhau và đã cải thiện đáng kể khung pháp luật đối với doanh nghiệp. Nhưng sau đó Việt Nam đã tham gia ký kết đến 6 hiệp định thương mại tự do khác, song khung pháp luật lại không có cải tiến gì thêm.

Trước những thách thức mà RCEP đặt ra cùng với thực trạng trên đòi hỏi Việt Nam cần có những bước chuẩn bị và những biện pháp bảo vệ cần thiết để các mặt hàng trong nước có thể nâng cao khả năng cạnh tranh. Đồng thời cần nhanh chóng thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN. Bên cạnh đó, bản thân các doanh nghiệp phải tìm hiểu và nắm rõ bản chất các cam kết, xác định vị trí, lĩnh vực sẽ chịu tác động cũng như có chiến lược kinh doanh dài hạn để nắm bắt cơ hội mà RCEP mang lại./.